| TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 519/2020/QĐST-HNGĐ | *Quận 11, ngày 23 tháng 10 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 422/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Đức V, sinh năm: 1984; HKTT: 008 Lô C Chung cư C, Phường S, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: 295/5 đường Q, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1984; HKTT: 008 Lô C Chung cư C, Phường S, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: 295/5 đường Q, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức V và bà Nguyễn Ngọc T thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 41, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/4/2008 không còn giá trị).

- Về con chung: Có hai con chung là Nguyễn Đức Đăng K (nam, sinh ngày 17/6/2009) và Nguyễn Phương N (nữ, sinh ngày 01/10/2012). Ông Nguyễn Đức V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đức Đăng K; bà Nguyễn Ngọc T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Nguyễn Phương N. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Đức V, ông V cấp dưỡng nuôi con chung (trẻ Nguyễn Phương N) hàng tháng với số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng)/trẻ. Bà Nguyễn Ngọc T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày 05 (dương lịch) hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 05/11/2020 cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, ông V hàng tháng ngoài số tiền cấp dưỡng phải thanh toán còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015.

Ông Nguyễn Đức V và bà Nguyễn Ngọc T được quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Đức Vvà bà Nguyễn Ngọc T chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0015835 ngày 28/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; ông V, bà T đã nộp đủ.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Phường 16, Quận 11, Tp.Hồ Chí Minh;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
**(đã ký)**

**Lại Thị Thu Thủy**